

Bài viết này là dấu hiệu cho sự kết tinh của một chí nguyện có chủ ý và được đầu tư từ phía Trung Quốc về tương lai của quan hệ ASEAN-Trung Quốc, nhằm công cụ sự thay đổi quy mô lớn đang diễn ra ở Đông Nam Á và tạo ra sự chuyển đổi sâu sắc sang trật tự khu vực lấy Trung Quốc làm trung tâm trong bối cảnh Mỹ suy giảm ảnh hưởng trong khu vực.



Bài viết này xem xét các lập luận và biểu hiện của Trung Quốc về Sáng kiến Công đồng chung văn minh giữa ASEAN và Trung Quốc (ASEAN-Trung Quốc CCD). Bài viết cho rằng dự án này là dấu hiệu cho sự kết tinh của một chí nguyện có chủ ý và được đầu tư từ phía Trung Quốc về tương lai của quan hệ ASEAN-Trung Quốc. Chí nguyện này nhằm công cụ sự thay đổi quy mô lớn đang diễn ra ở Đông Nam Á và tạo ra sự chuyển đổi sâu sắc sang trật tự khu vực lấy Trung Quốc làm trung tâm trong bối cảnh Mỹ suy giảm ảnh hưởng trong khu vực. Trong quá trình này, một số thiên hướng và hệ thống phân cấp khu vực lấy Trung Quốc làm trung tâm đã xuất hiện trên thị trường mà Trung Quốc đang nỗ lực tái đàm phán và quy chuẩn thông thường của trật tự khu vực và phân loại tương ứng các nước thành viên

ASEAN là "bên có hành vi tñt" dña theo hñ thñng phân cñp đó. Bài viñt cñng phân tích nhñng giñi hñn cña khái niñm CCD trong quan hñ ASEAN-Trung Quñc, đññc thñ hiñn qua các phñn ñng hai chíñu và chñn lñc tñ ASEAN. Sáng kiñn Cñng đñng chung vñn mñnh giñn ASEAN và Trung Quñc là mñt thuyñt quyñt đñnh vñ tính tñt yñu cña vñn mñnh đan xen giñn Trung Quñc và các nññc thành viên ASEAN trên cñ sñ là đñn lý, lñch sñ và sñc mñnh kinh tñ cña Trung Quñc. Tuy nhiên, nhñng yñu tñ thúc đñy này đñng thñi có thñ là nhñng gánh nñng trong mñt mñi quan hñ bñt cân xñng khiñn các quñc gia thành viên ASEAN luôn lo ngñi vñ sñ phñ thuñc quá mñc và đánh mñt quyñn tñ chñ. Do đó, bài viñt chñ ra rñng Cñng đñng chung vñn mñnh giñn ASEAN và Trung Quñc sñ không phñi là mñt quñ đño tuyñn tính bñi vì ASEAN và hñu hñt các quñc gia thành viên khñi này sñ vñn tíñp tñc tñng cñng hñp tác và can đñ vñi Trung Quñc vñn kiên trì theo đñi chñ nghñn khu vñc mñ và duy trì đa cñc ñ ñng Nam Á.

Tñ khóa : ASEAN, Trung Quñc, Cñng đñng chung vñn mñnh, quan hñ bñt cân xñng, trñt tñ lñy Trung Quñc làm trung tâm.

Sñ can đñ và ñnh hññng cña Trung Quñc tñi ñng Nam Á, bao gñm cñ thông qua khuôn khñ quan hñ đñi thoñi ASEAN - Trung Quñc, đã phát triñn đáng kñ tñ đñu nhñng nñm 1990. Sñ phát triñn này vñn là hñ quñ tñ nhiên do sñc tñng trññng kinh tñ phi thññng cña Trung Quñc, vñn là hñ quñ tñ mñi quan hñ lñch sñ giñn Trung Quñc vñi khu vñc ñng Nam Á gñn gñi vñ đñn lý, đñng thñi cñng là hñ quñ tñ sñ đñu tñ kéo dài hàng thñp kñ cña Bñc Kinh trong viñc xây đñng các mñi quan hñ khu vñc trên cñ song phññng vñi các quñc gia thành viên ASEAN và đa phññng thông qua ASEAN cùng vñi kiñn trúc khu vñc do ASEAN lãnh đño. Trong vài nñm qua, Cñng đñng chung vñn mñnh ASEAN-Trung Quñc, cñm tñ lñn đñu tiên đññc Chñ tñch Trung Quñc Tñp Cñn Bình phát biñu vào nñm 2013, và sau đó đññc quñng bá tích cñc trong khuôn khñ hñp tác giñn các bên, là biñu hiñn cho sñ can đñ trong khu vñc cña Trung Quñc.

Cñng đñng chung vñn mñnh giñn ASEAN và Trung Quñc là khái niñm cña Trung Quñc liên quan đñn sñ chuyñn đñi khu vñc vñ mñt "cñng đñng chung vñn mñnh cho nhân loñi", [\[i\]](#) khái niñm đññc lñp đi lñp lñi trong diñn vñn chính sách đñi ngoñi cña Trung Quñc và đññc đñn vào Hiñn pháp Trung Quñc. Chñ tñch Tñp Cñn Bình đã nhñc đñn cñm tñ này gñn mñt trñm lñn kñ tñ nñm 2012, [\[ii\]](#) kñ cñ trong các tuyên bñ vñ chính sách lñn tñi ññi hñi đñng Liên Hñp Quñc lñn thñ 70 (tháng 9/2015), diñn đñn Kinh tñ Thñ giñi tñi Davos (WEF) (tháng 1/2017), hñi nghñ thññng đñnh khai mñc Sáng kiñn Vành đai và Con đññng (Tháng 5/2017) và ññi hñi ññng lñn thñ 19 (tháng 10/2017). Khái niñm đññc ban hành tñ trên xuñng và còn mñp mñ này chñn đñng nhñng nguyên tñc cao cñ nhñ bình đñng giñn các quñc gia,

công bñng, cùng ðóng góp vì lợi ích chung, hài hòa, bao quát, tôn trọng sự khác biệt và phát triển bền vững.

[\[iii\]](#)

Tuy nhiên, khái niệm này thiñu tính cụ thể và kế hoạch hành ðộng sau ðó. Các giới mã khái niệm này ðòi hỏi tham khảo các sáng kiến chính sách ðối ngoại khác cña Trung Quçc, ðặc biệt là các sáng kiến thể hiện Trung Quçc ngày càng tích cực hơn trong việc quản lý khu vực và toàn cầu như Sáng kiến Vành ðai và Con ðường (BRI), Ngân hàng ðầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), khái niệm an ninh châu Á và các ðầu xuýt “kiñu mới” về quan hệ nñnçc ñn và quan hệ quốc tế.

Công ðồng chung vñn mñnh có thể bao gồm bất kỳ số mñ hñ, một khu hiệu trọng rñng và thiñu thể chất. Tuy nhiên, trong trọng hợp Công ðồng chung vñn mñnh ðược phân tích kế hoạch, công sự có nhiều cách hiệu khác nhau. Theo Denghua Zhang, Công ðồng chung vñn mñnh tiếp tục là bản ðiñp khúc về sự trở ðầy hòa bình cña Trung Quçc, tức là ðể “lợi bất song nghi ngờ chiñn ñnçc về bên ngoài về sự trở ðầy hòa bình cña Trung Quçc và duy trì môi trường bên ngoài thuận lợi cho Trung Quçc phát triển kinh tế.” Tuy nhiên, Denghua Zhang ðã chỉ ra những khác biệt chính giữa khái niệm “sự trở ðầy hòa bình” và “Công ðồng chung vñn mñnh”, trong ðó “Công ðồng chung vñn mñnh” báo hiệu sự thay ðổi cña Trung Quçc về ngoại giao ñn mình sang mong muốn ðóng vai trò tích cực hơn trong quản trị toàn cầu.”

[\[iv\]](#)

Do ðó, sự nhận mñnh cña “Công ðồng chung vñn mñnh” về kế hoạch lãnh ðạo toàn cầu là trọng thích với sự mñnh quốc gia toàn ðiñn mới cña ðất nñnçc này. ðiñu này ðã ðược ðể cập trong bài phát biểu tại ðại hội ñng ñn thể 19: “Trung Quçc ðầu tranh cho sự phát triển cña một công ðồng chung vñn mñnh và khuyến khích sự ðổi mới cña hệ thống quản trị toàn cầu. Nhờ ðó, chúng ta ðã ðược chứng kiến ñnh hướng trên trọng quốc tế cña Trung Quçc ðược gia tăng hơn cùng với khả năng truyñn cñm hñng và ðñnh hình sực mñnh.”

[\[v\]](#)

Các học giới công cụ gñng giới thích khái niệm Công ðồng chung vñn mñnh ðưa trên truyñn thống vñn hóa và triết học cña Trung Quçc. Ví ðể, Zhaohe Chen chỉ ra rñng nguñn gốc về trọng Công ðồng chung vñn mñnh xuýt phát từ Khñng giáo, ðào giáo và Phật giáo, nhìn nhận thể giới là một công ðồng, trong ðó sự hòa hợp rất quan trọng và ca ngñi sự lãnh ðạo bằng ðạo ðể thay

vì
vñ ñc .

[\[vi\]](#)

Khi Trung Quçc mñ rñng các lợi ích toàn cầu, các học giới Trung Quçc chú ý nhiều hơn ðến các khái niệm về “nhân lợi”, “chñng ña thể giới”, “thñng giới ño” hay “thñng giới linh hồn” và làm phong phú thêm bản ðiñp khúc bằng cách ðan xen những suy nghĩ về xã hội cña Trung Quçc vào việc suy nghĩ ñn và tái cấu trúc trọng thể giới ðng ðể. Do ðó, nhñ Sabine Morke ðã ñu ý, “ññnh hướng xã hội chñng ña” là

“đặc điểm mang tính Trung Quốc” mà phân biệt cho nghĩa phổ quát của Trung Quốc với cho nghĩa thế giới của phương Tây coi trọng quyền cá nhân.

[\[vii\]](#)

Một ví dụ nổi bật về việc kết hợp truyền thống công sơn Khổng giáo vào cho nghĩa phổ quát Trung Quốc được đề cập là các tác phẩm của các học giả hàng đầu Trung Quốc, như Zhao Tingyang, đã làm sáng lợi trật tự *Thiên hạ*. Đó là một khái niệm của xã hội thời nhà Chu (1046–256 trước Công nguyên), mô tả trật tự thế giới trong đó Trung Quốc đóng vai trò trung tâm (Vòng quốc Trung tâm) dưới triều đại của Hoàng đế Trung Hoa (Thiên tử) với thiên mệnh, đạo đức và văn hóa vượt trội. Theo Thụy T. Do, bên cạnh góc nhìn toàn diện về thế giới của Zhao là mối quan hệ gia đình kiểu Khổng giáo. Theo quan điểm của ông ấy, nếu các quốc gia dân tộc được xây dựng dựa trên tinh thần mối quan hệ trong gia đình, thế giới này sẽ trở thành một thế giới đại đồng (giảm thiểu các bất đồng về kinh tế và văn hóa) và không ai bỏ rơi.

[\[viii\]](#) ười

không được nói đến trực diện là bên cạnh của các mối quan hệ giữa các quốc gia dân tộc trong chế độ mối quan hệ gia đình và làm thế nào để hòa hợp. Nhưng mối quan hệ này dựa trên nguyên tắc bình đẳng có cho quyền hay dựa trên việc một số cho thế được định trước phải tuân theo sức mạnh của một cho thế khác? Sẽ hài hòa cần để được thông qua tôn trọng thế bậc hay thông qua tôn trọng luật pháp quốc tế là “thực đo thực nh?”

Mặc dù mức độ ảnh hưởng từ những từ tiếng mẹ này đến khái niệm Công đồng chung văn minh không rõ ràng, nhưng Công đồng chung văn minh chắc chắn là một thế giới quan mà Trung Quốc đóng vai trò tích cực hơn trong quần thể toàn cầu. Bất kể nền tảng của khái niệm này là từ chính sách đại ngoại hay từ các học giả Trung Quốc về *Thiên hạ* mẹ, thì ý định chính là cho ra con đường của Trung Quốc được xây dựng dựa trên trí tuệ của người Trung Quốc để tái xây dựng trật tự thế giới. Công đồng chung văn minh là khái niệm kết hợp từ cả lợi ích và đạo đức, cho thấy sự trở lại của Trung Quốc là hòa bình và có lợi cho nhân loại, đồng thời mang đến một hình thức quần thể toàn cầu mẹ mà các bên đều có lợi thay vì cho một bên có lợi, hợp tác thay vì hung hăng, và do đó, thế hiện tính khác biệt vượt trội về mặt đạo đức so với các công quốc đang đi lên khác trong quá khứ. Nhìn từ quan điểm từ do, Melanie Hart và Blaine Johnson cho rằng Công đồng chung văn minh là tầm nhìn của Bắc Kinh về một hệ thống quần thể toàn cầu mẹ, khác với trật tự dân chủ từ do hiện hành, phần ảnh hưởng chính từ và mô hình quần lý đặt nền của Trung Quốc mà đồng/chính phủ cam quyền từ cao: “Trong một trật tự toàn từ mà Trung Quốc ưa thích, quyền và lợi ích tập thể - cái gì là nhân loại - quan trọng hơn quyền và lợi ích cá nhân, và chính phủ thay một tập thể. Bắc Kinh đang cố gắng thuyết phục thế giới rằng, ở khía cạnh này, trật tự toàn từ từ hơn nền dân chủ”. [\[ix\]](#)

Vñ mñt không gian ðñn lý, Công ðñng chung vñn mñnh là mñt “khái niñm ðñng”. [\[x\]](#)

Thuñt ngữ “Công ðñng nhân loñi chung vñn mñnh” ðñ ðñc quñng bá tích cñc tñi các ðñn ðàn toàn cñu nhñ WEF, G-20 và Liên Hñp quñc. Tuy nhiên, thuñt ngữ này ðñ ðñc sñ ðñng mñt cách linh hoñt tñi các bñi cñnh khác nhau trong quan hñ ðñi ngoñi cñn Trung Quñc vñi các biñn thñ khác nhau. Ví ðñ, Trung Quñc có xu hññng liên kñt Công ðñng chung vñn mñnh vñi các nñcc ðang phát triñn hñn là vñi các nñcc phát triñn.

[\[xi\]](#)

Công ðñng chung vñn mñnh cñng ðñc ðñn vào vào không gian mñng qua ðñ xuñt cñn Chñ tñch Tñp Cñn Bình tñi Hñi nghñ Internet thñ giñi lñn thñ hai vào tháng 12/2015.

[\[xii\]](#)

Theo Hart và Johnson, ðñ xuñt này cñn Trung Quñc thñ hiñn sñ thúc ðñy tính quy tñc trong lñnh vñc internet ðñ khñng ðñnh quyñn kiñm soát cñn nhà nñcc hoñc chñ quyñn không gian mñng, ðñu này có thñ nhìn thñy trong viñc ðñn giám sát kñ thuñt sñ vào các ðñ án cñ sñ hñ tñng kñ thuñt sñ do Trung Quñc thñc hiñn tñi mñt sñ quñc gia.

[\[xiii\]](#)

Tuy nhiên, Công ðñng chung vñn mñnh ðñc thñ hiñn rõ ràng nhñt trong ngoñi giao ngoñi vi cñn Trung Quñc, nghñn là các nñcc láng giñng vñi Trung Quñc, bao gñm ðñng Nam Á. Tñi Hñi nghñ Trung ðñng vñ Công tác Ngoñi giao nñm 2014, Chñ tñch Tñp tuyên bñ rñng mñc tiêu cñn Trung Quñc là nhñm “ðñn khu vñc lân cñn Trung Quñc thành mñt công ðñng chung vñn mñnh”. [\[xiv\]](#) ðñ tiên mà Công ðñng chung vñn mñnh ðành cho các khu vñc lân cñn không chñ ðñn theo ðñn lý tñ nhiên mà còn phù hñp vñi vñn hóa chiñn lñcc cñn Trung Quñc, ðñ án ðñnh hññng ðñn thñ giñi bên ngoài thông qua các vòng tròn ðñng tâm. Tan See Seng nhñn xét: “viñc tiñp cñn các nñcc xung quanh cñn Trung Quñc ðñc thñ hiñn rõ ràng thông qua các cam kñt và hành vi ðñ phñng: mñnh mñ, tích cñc và thñm chí sáng tño các nñcc láng giñng kñ cñn và giñm ðñn theo khoñng cách ðñn lý tính tñ Trung Quñc”.

[\[xv\]](#)

Do ðñ, ðñng Nam Á và ASEAN chiñm mñt vñ trí quan trñng trong Công ðñng chung vñn mñnh.

Bài viñt này chñ ra rñng Sáng kiñn Công ðñng chung vñn mñnh giñn ASEAN và Trung Quñc báo hiñu mñt chiñn lñcc có ðñu tñ cñn Trung Quñc nhñm ràng buñc các quñc gia thành viên ASEAN vào mñt hñ thñng khu vñc lñy Trung Quñc làm trung tâm và ðñu chñnh hành vi cñn các nñcc láng giñng này theo hñ thñng ðñ. Bài viñt

tiếp tục cho ra rñng ASEAN đã phñn ñng lñi vñi Sáng kiến này theo hai chiñu, vña thích nghi, vña chñng cñ. Bài viết gồm ba phñn. Phñn ñầu tiên trình bày nñn tñng bao quát cña Công đồng chung vñn mñnh, ñt trong bñi cñnh Trung Quçc muñn ñy mñnh vai trò trong quñn trñ toàn cñu và sñ xuñt hiñn cña chñ nghña phñ quát ññng ññi Trung Quçc chñu ñnh hñng cña truyñn thñng Công sñn Khñng giáo. Phñn thñ hai giñi mã Sáng kiến Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc thông qua phân tích các Sáng kiến kinh tñ thñc hiñn Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc, cñng nhñ thông qua tñng thuñt cñ bñn vñ lñp trñng và các cam kñt can ñ cña Trung Quçc ññi vñi ññng Nam Á so vñi mñt nñcc Mñ xa cách ññi thñi chính quyñn Trump. Phñn lñn ñña vào các quan ññm lñch sñ, phñn này thño luñn vñ sñ tñng ñng nhñt ññnh giña hñ thñng phân cñp khu vñc lñy Trung Quçc làm trung tâm cñn ññi vñi trñt tñ khu vñc mñi mà Trung Quçc ñang tìm cách hình thành ñ ññng Nam Á. Phñn cuñi cùng phân tích phñ ñng hai chiñu và có chñn lñc cña ASEAN ññi vñi Sáng kiến Công đồng chung vñn mñnh, nñm bñt các cñ hñi mang lñi lñi ích kinh tñ ñng thñi chñng lñi các yñu tñ liên quan ññn mñt liên minh chính trñ ññc quyñn giña ASEAN và Trung Quçc. Phñn này giñi thích phñ ñng hai chiñu ñó thông qua mñi quan hñ bñt cân xñng giña Trung Quçc và các quçc gia thành viên ASEAN mà vñ mñt cñu trức gây ra lo ngñi cho các nñcc thành viên ASEAN vñ viñc mñt bñn sñc và quyñn tñ chñ, thông qua hñ sñ hñp tác kinh tñ ññcc chia cñp giña Trung Quçc và các nñcc ASEAN, thông qua lñch sñ cña ññng Nam Á vñi tính chñt ña cñc và ý ññnh duy trì tình trñng này thông qua viñc theo ññi chñ nghña khu vñc mñ.

Giñi mã Sáng kiến Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc

Chñ tñch Tñp lñn ñầu tiên tuyên bñ tñm nhìn cña Trung Quçc vñ mñt Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc trong bài phát biñu trñcc Quçc hñi Indonesia vào ngày 2/10/2013: “Mñt Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc gñn bó chñt chñ hñn phù hñp vñi xu hñng cña thñi ññi là hñng tñi hòa bình, phát triñn, hñp tác cùng có lñi.” [\[xvi\]](#) Bài phát biñu nhñn mñnh ba yñu tñ gñn kñt ASEAN và Trung Quçc vñi nhau: thñ nhñt, sñ gñn gñi vñ mñt ñña lý (“Trung Quçc và các nñcc ASEAN núi liñn núi, sông liñn sông”); thñ hai, gñn kñt vñ mñt lñch sñ (“Trung Quçc và các nñcc ASEAN gñn bó rñt mñt thiñt vñi nhau”); và thñ ba, nñn kinh tñ phát triñn cña Trung Quçc (“cho phép các nñcc ASEAN hñng lñi nhiñu hñn tñ sñ trñi ñy cña Trung Quçc”).

Kñ tñ nñm 2013, viñc xây ñng Công đồng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quçc ñã trñ thành mñt ññp khúc trong quan ññm cña Trung Quçc vñ quan hñ ASEAN-Trung Quçc. Ví ñ, ññi sñ Trung Quçc tñi ASEAN, Hoàng Khê Liên (Huang Xilian), nhñn thñy rñng ASEAN là ñu tiên hàng ñầu cña Trung Quçc trong ngoñi giao

láng giñng và trong viñc thñc hiñn BRI, mñi quan hñ Trung Quñc - ASEAN là mô hình tiên phong trên thñ giñi ðñ thñc hiñn các mñc tiêu cña Công ðng chung vñn mñnh.

[\[xvii\]](#)

Tính nhñt quán cña thông ðiñp này ðññc thñ hiñn trong các trao ðñi cñp cao giña ASEAN và Trung Quñc. Tñi Hñi nghñ thññng ðñnh ASEAN-Trung Quñc nñm 2014 ñ Naypyidaw, Thñ tññng Lý Khñc Cññng tuyên bñ rñng: “Trung Quñc sñ cùng vñi các nññc ASEAN tñng cññng hñp tác trên thñc tiñn ñ tñt cñ các lñnh vñc, tiñp tñc tñng cññng hñi nhñp vì lñi ích cña hai bên trên cñ sñ khuôn khñ 2 + 7 cñng nhñ xây ðng mñt Công ðng chung vñn mñnh gñn gñi hñn giña ASEAN và Trung Quñc.”

[\[xviii\]](#)

Tñi Hñi nghñ thññng ðñnh ASEAN-Trung Quñc nñm 2015 ñ Kuala Lumpur, mñt thông ðiñp tññng tñ ðññc ðña ra: “Trung Quñc sñn sàng hñp tác vñi các nññc ASEAN ðñ nâng cao niñm tin lñn nhau vñ chính trñ, tñng cññng hñp tác thiñt thñc trong kinh tñ, vñn hóa cùng các lñnh vñc khác, và phñn ðñu vì mñt Công ðng chung vñn mñnh gñn gñi hñn giña ASEAN và Trung Quñc. ”

[\[xix\]](#)

Nñm 2018, kñ niñm 15 nñm Hiñp ðñnh ññi tác chiñn lññc ASEAN-Trung Quñc mang ðñn cñ hñi thñc hiñn Sáng kiñn Công ðng chung vñn mñnh ðññi hình thñc “ Tñm nhñn

ññi tác

chiñn lññc

ASEAN

-

Trung Quñc

2030”

. Tñi Hñi nghñ thññng ðñnh ASEAN-Trung Quñc nñm 2017 ñ Manila, Thñ tññng Lý ðñ xuñt xây ðng tñm nhñn nhñ vñy hññng tñi thành lñp “Mñt cñng ðng chung cùng lý tññng chung, thñnh vññng chung và trách nhiñm chung.”

[\[xx\]](#)

Cñt lñi cña Tñm nhñn mñi này là nâng cñp “Khuôn khñ hñp tác 2 + 7” thành “Khuôn khñ hñp tác 3 + X”.

[\[xxi\]](#)

Tñm nhñn trññc bao gñm hai nhñn thñc chung (xây ðng lòng tin và quan hñ láng giñng tñt ðñp giña hai bên và hñp tác kinh tñ ðñi bên cùng có lñi)

và bñy kiñn nghñ (chính trñ, kinh tñ, kñt nñi, tài chính, hñp tác biñn, an ninh và ngoñi giao nhân ðñn).

[\[xxii\]](#)

Tñm nhñn mñi ðññc mô phñng theo ba trñ cñt cña cñng ðng ASEAN vñ an ninh-chính trñ, kinh tñ-thññng mñi cñng nhñ ngoñi giao ðñn nhân và trao ðñi vñn

hóa trong khi đó X tño ra sñ linh hoạt tñi các lñnh vñc hñp tác mñi khi mñi quan hñ giña các bên tñn triñn.

Tiñp nñi ðñ xuñt này, Tñm nhìn ññi tác chiñn lññc ASEAN-Trung Quñc 2030 (Tñm nhìn 2030) ðñ ðññc thông qua tñi Hñi nghñ cñp cao ASEAN-Trung Quñc nñm 2018 ñ Singapore. Tñm nhìn này ðñ không thông qua Cñng ðñng chung vñn mñnh nhñ là câu chuyñn phñ quát trong mñi quan hñ giña ASEAN và Trung Quñc. Tuy nhiên, thông ðñp cña Thñ tññng Lý vñn nhñt quán: “Chúng ta cñn chung tay ðñ ðña quan hñ ðñi tác chiñn lññc Trung Quñc - ASEAN lên mñt tñm cao hñn và tño nên mñt cñng ðñng Trung Quñc - ASEAN gñn gñi hñn vñi mñt tññng lai chung.”

[\[xxiii\]](#)

Tñi ññi thoñi Shangri-La nñm 2019 ñ Singapore, Bñ trññng Quñc phòng Trung Quñc Ngñy Phññng Hòa ðñ nhñc ðñn Cñng ðñng chung vñn mñnh bñn lñn, nói rñng Trung Quñc nâng cao quan ðñm vñ vñn mñnh chung vñi các nññc thành viên ASEAN.”

[\[xxiv\]](#)

Cñn lñu ý rñng Trung Quñc cñng ðñ ðñy khái niñm Cñng ðñng chung vñn mñnh vào quan hñ song phññng vñi mñt sñ thành viên ASEAN. Ví ðñ, bên lñ Hñi nghñ thññng ðñnh BRI lñn thñ 2 tñi Bñc Kinh vào tháng 4/ 2019, Bñc Kinh ðñ ký hai vñn bñn lñn lññt vñi Campuchia và Lào hññng tñi viñc xây ðñng cñng ðñng tññng lai chung vñi các nññc này.

[\[xxv\]](#)

Chiñn lññc cho tññng lai cña mñi quan hñ ASEAN-Trung Quñc

Cñng ðñng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quñc tiñp tñc chính sách cña Bñc Kinh vñ “mñt khu vñc thân thiñn, an toàn và thñnh vññng”, ðñy là chính sách ðñnh hññng sñ can ðñ cña Trung Quñc vñi các nññc thành viên ASEAN trong hai thñp kñ qua. Tuy nhiên, Sáng kiñn này có ý nghña quan trñng hñn thñ vì báo hiñu mñt chiñn lññc có chñ ý, toàn ðñn và ðñu tñ hñn cña Trung Quñc ðñ mñi quan hñ giña ASEAN và Trung Quñc phát triñn lâu ðài – “mñt chiñn lññc lñn cho sñ phát triñn cña quan hñ Trung Quñc - ASEAN do Thñ tññng Lý ðña ra vào nñm 2014. [\[xxvi\]](#) Thông qua thññng hiñu Cñng ðñng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quñc, chiñn lññc này nhñm cñng cñ sñ thay ðñi liên tñc trong cán cân quyñn lñc ñ ññng Nam Á, nhñm tño ra sñ chuyñn ðñi suñn sñ sang trñt tñ khu vñc lñy Trung Quñc làm trung tâm.

Mñt sñ chuyñn ðñi suñn sñ chñ có thñ ðñt ðññc khi hñu nhñ không hoñc không có sñ kháng cñ nào tñ ASEAN và các quñc gia thành viên – không phñi vì các chñ thñ này chñu áp lñc hay ép buñc mà do chiñn lññc có

tính toán cĩa h, chng lĩi s chuyõn đĩi s là vô ích trong khi thích nghi là lĩ tĩ nhiên. Khái niõm vũ xu hõng cĩa sũ vũt trong các bũc tũng truyõn thõng cĩa Trung Quc giúp chúng ta hiõu rõ hõn vũ Sáng kiõn Cõng đõng chung vãn mnh. Theo François Jullien, đó là tiõm nõng cĩa mũt tình huõng có thũ xũy ra trong sũ õu ái cĩa mũt ngõõi” bõng cách “tũo ra đũ làm sáng tũ sũ tiõn bũ cĩa mũi sũ vũt [và] làm sáng tũ sũ gũn kũt nũi bũ cĩa tình huõng đó đũ hành đõng tũng õng”.

[\[xxvii\]](#)

Nhìn vào bũi cõnh này, viũc xây dõng Cõng đõng chung vãn mnh dũ đõnh tũo ra mũt tình huõng sũ khiõn ASEAN và các quũc gia thành viên sũn sàng chũp nhõn sũ lãnh đũo và trũt tũ lũy Trung Quc làm trung tâm bõng cách giũi thích sũ gũn kũt giũa

các bên thông qua ba yõu tũ đũũc đũ cũp trũũc đó: sũ gũn gũi vũ đũa lý, quan hũ lũch sũ và sũ phũ thuũc lũn nhau vũ kinh tũ. Nói cách khác, quan đũĩm lâu dài cĩa Trung Quc đã hình dung ra vòng tròn lũch sũ đũ đõnh hình nên mũt cõng đõng ASEAN-Trung Quc gũn bó. õũĩ Bũnh Quc, khi đó là õũy viên Quc vũ Viõn, đã nhõn mõnh đũũu này trong bài phát biõũ tũĩ Ban Thũ ký ASEAN nũm 2010: “Càng đi xa, chúng ta sũ càng tìm thũy nhiõũu lũĩ ích chung và nhu cũũ chung và sũ phõn cĩa chúng ta sũ kũt nũi chũt chũ hõn.”

[\[xxviii\]](#)

Jullien cõng nhõn thũy rõng tiõm nõng cĩa mũt tình huõng đũũc tũn dõng bõng cách tiõn hành đánh giá các trũũng hũp mà sau đó “có thũ dũn trũ thành lũĩ thũ nhũ xu hõng đũũc tũo ra tũ tình huõng đó.” [\[xxix\]](#) Cõng đõng chung vãn mnh phũ hũp khi nhìn qua lũng kính này vì thũ hiõn các cũ quan trong chính phũ Trung Quc õ cũ viũc tũn dõng tiõm nõng cĩa tình huõng và tũo ra mũt câu chuyõn hũp dũn vũ tình huõng, thông qua ba khĩa cõnh sau đây.

(i) Làm sâu sũc thêm sũ phũ thuũc cũũ trúc kinh tũ cĩa các quũc gia thành viên ASEAN vào Trung Quc

Cõng đõng chung vãn mnh giũa ASEAN và Trung Quc đũũc thũc chũt hóa thông qua Khuõn khũ hũp tác 2 + 7 nhõm đũa ASEAN và các thành viên gũn gũi hõn vũĩ Trung Quc vũ chính trũ và kinh tũ. Khuõn khũ này bao gũm nhiõũu sáng kiõn khác nhau theo cũ chũ ASEAN-Trung Quc nhũ ký kũt mũt Hiũp đõnh lãng giõng tũt, nâng cũp Khu vũc Mũũ dũch Tũ do ASEAN-Trung Quc (ACFTA), sũ dõng Quũ hũp tác biõn ASEAN-Trung Quc, tũ chũc Hũi nghũ Bũ trũũng Quc phõng ASEAN-Trung Quc đũc biũt và xây dõng Kũ hoũch hành đõng hũp tác vãn hóa Trung Quc-ASEAN. Các đũ xuũt khác không giũi hõn trong hũp tác ASEAN-Trung Quc liên quan đũn các thũa thuõn đa phũũng, tiõu vùng và song phũũng, ví dũ: thiũt lũp cũ chũ hũp tác AIIIB, đũũng sũt Xuyên Á và cũ chũ hũp tác Lan Thũũng-Mekong,

khuyến khích các doanh nghiệp Trung Quốc thành lập các khu vực hợp tác kinh tế và thương mại ở nước ngoài, v.v. Chính sách về ASEAN của Trung Quốc là một phần không thể tách rời trong Chiến lược của Trung Quốc đối với Đông Nam Á, tạo ra một nền tảng để huy động hợp tác và cung cấp tính hợp pháp cho các sáng kiến khác của Trung Quốc ở cấp độ song phương và tiểu vùng.

Trong khi có hai khuôn khổ 2 + 7 và 3 + X đều mở rộng phạm vi, phần lớn các sáng kiến tập trung vào hợp tác kinh tế. Đây là sự tiếp nối cách tiếp cận trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, trao đổi và phát triển kinh tế như là công cụ để thúc đẩy các mục tiêu chính trị và an ninh với nước láng giềng yêu hân. [xxx] Tuy nhiên, có hai yếu tố mới và liên quan đến nhau. Thứ nhất, kết nối được nhìn nhận thông qua các khoản đầu tư và cho vay của Trung Quốc đối với các quốc gia thành viên ASEAN để phát triển cơ sở hạ tầng, điều này phù hợp với việc thực hiện BRI. Thứ hai, ngoài an ninh ngoại vi, mục tiêu chiến lược lớn hơn của những khoản đầu tư này là làm sâu sắc thêm sự phụ thuộc kinh tế của các quốc gia thành viên ASEAN vào Trung Quốc, thông qua các dự án đường sắt cao tốc và đập đa tầng. Như Bilahari Kausikan đã quan sát:

Lực hợp dân tự nhiên của Trung Quốc đang được tăng cường bởi nhiều dự án cơ sở hạ tầng. [...] Dù có ý đồ hay không thì những dự án này đều tác động đến địa chính trị. Các dự án có thể mang lại hiệu quả hợp nhất Tây Nam Trung Quốc và Đông Nam Á để tạo thành một không gian kinh tế. Ranh giới quốc tế tự nhiên sẽ vùn là các đường được vẽ trên bản đồ những lúc đó chúng có thể bị xem là bất tiện hoặc không còn phù hợp. [xxxi]

Hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng giữa ASEAN và Trung Quốc tạo ra động lực mạnh mẽ để Trung Quốc tin vào sự hội tụ lợi ích và vùn mành giữa Đông Nam Á và Trung Quốc, do đó có xu hướng chiến lược hân. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN, chiếm 17,2% tổng ngoại thương năm 2017. Dòng vùn FDI hàng năm của Trung Quốc rót vào các nước thành viên ASEAN đã tăng gần 75 lần từ 104 triệu USD năm 1996 lên 11,3 tỷ USD năm 2017, biến Trung Quốc trở thành nguồn vùn FDI lớn thứ ba ở Đông Nam Á. Trung Quốc cũng là nguồn khách du lịch lớn nhất trong khu vực (trừ du lịch nội khối ASEAN) tăng từ 7,3 triệu trong năm 2011 lên 25,3 triệu trong năm 2017, chiếm 20,1% tổng số khách nước ngoài đến Đông Nam Á. [xxxii] Công đồng chung vùn mành giữa ASEAN và Trung Quốc dựa chủ yếu vào, cũng như nhận được thêm, những nhân tố mang tính cấu trúc trên đó kéo các quốc gia thành viên ASEAN đến gần hơn với Trung Quốc.

(ii) Thúc đñy quan hñ ASEAN-Trung Quñc đi vào quñ đño

Không chñ cñng cñ các yñu tñ cñu trúc, Công đñng chung vñn mñnh giña ASEAN và Trung Quñc còn liên tñc cung cñp các sáng kiñn mñi cùng các nguñn lñc liên quan đñ mñ rñng hình thñc hñp tác phù hñp vñi bñn chñt cña mñi quan hñ giña Trung Quñc và ASEAN. Vñ niñm tin đñi vñi Bñc Kinh, mñc dù tham gia sau các cñu trúc ASEAN Công, Trung Quñc đã trñ thành ññi tác ññi thoñi ASEAN ngay trong nñm 1996, và hiñn nay vñi 47 cñ chñ mñi quan hñ giña ASEAN và Trung Quñc là toàn diñn và cao nhñt trong tñt cñ các đñi tác đñi thoñi (xem Bñng 1). [\[xxxiii\]](#) Trung Quñc là nñc tiên phong trong quan hñ đñi ngoñi vñi ASEAN trên nhiñu lñnh vñc: Trung Quñc là quñc gia đñu tiên ký kñt Hiñp ññc Thân thiñn và Hñp tác ñ ñng Nam Á

1976

(

TAC

)

vào nñm 2003; là

quñc gia đñu tiên

thiñt lñp quan hñ đñi tác chiñn lñc vñi ASEAN vào

nñm 2003; và là quñc gia có vñ khí hñt nhân đñu tiên và duy nhñt cho đñn nay sñn

sàng tham gia Hiñp ññc khu vñc ñng Nam Á không có vñ khí hñt

nhñ (SEANWFZ)) mà không có các đñu khoñn bño lñu.

....

ñc toàn bñ bñn dñch [tñi đñy](#) .

Hoàng Thñ Hà là Trñng nhóm nghiên cñu II (Chính trñ và An ninh) tñi Trung tâm nghiên cñu ASEAN, ISEAS - Viñn Yusof Ishak. ñña chñ: 30 Heng Mui Keng Terrace, Singapore, 119614; email: hoang_thi_ha@iseas.edu.sg . Bài viñt đññc đñng trên [Contemporary Southeast Asia](#) , Viñn Nghiên cñu ñng Nam Á (ISEAS) –Yusof Ishak Institute.

Mai Hñng (dñch)

Trñn Quang (hiñu ñính)

[i] “Cñng ñng chung vñn mñnh”, “cñng ñng có tñng lai chung” và cñng ñng có vñn mñnh chung” có thñ ññc sñ ñng ññ thay thñ cho nhau trong các bài phát biñu công khai cñn các ñnñ lãnh ñño và ñnñ ngoñi giao Trung Quñc.

[ii] Nadège Rolland, “Examining China’s ‘Community of Common Destiny’”, *Power 3.0: Understanding Modern Authoritarian Influence*, 23/01/2018, <https://www.power3point0.org/2018/01/23/examining-chinas-community-of-destiny/>

[iii] Denghua Zhang, “The Concept of ‘Community of Common Destiny’ in China’s Diplomacy: Meaning, Motives and Implications”, *Asia & The Pacific Policy Studies*, no. 2 (Thñng 5/ 2018): 196–207.

[iv] Ibid.

[v] Toàn vñn Báo cáo cñn Tñp Cñn Bình tñi ññi hñi toàn quñc Cñng Hòa ñnñ dân Trung Hoa ññn thñ 19, China Daily, 4/01/2017, http://www.chinadaily.com.cn/china/19thcpcnationalcongress/2017-11/04/content_34115212.htm

[vi] Zhaohe Chen, “The Chinese Cultural Root of the Community of Common Destiny for All Mankind”, 4th International Conference on Education, Language, and Inter-cultural Communication (ICELAIC 2017), Atlantis Press, *Advances in*

Social Science, Education and Humanities Research

, vol. 142, trang 718–22,

<https://www.atlantis-press.com/proceedings/icelaic-17/25886367>

[vii] Sabine Mokry, “Decoding Chinese Concepts for the Global Order: How Chinese Scholars Rethink and Shape Foreign Policy Ideas”, Mercator Institute for China Studies (MERICS), 4/10/2018, https://www.merics.org/sites/default/files/201810/181008_MERICS_ChinaMonitor_Foreign_Policy.pdf

[viii] Thuy T. Do, “China’s Rise and the ‘Chinese Dream’ in International Relations Theory”, *Global Change, Peace & Security* 27, no. 1 (2015): 21–38.

[ix] Melanie Hart and Blaine Johnson, “Mapping China’s Global Governance Ambitions”, Centre for American Progress, 28/02/2019, <https://www.americanprogress.org/issues/security/reports/2019/02/28/466768/mapping-chinas-global-governance-ambitions>

[x] Rolland, “Examining China’s “Community of Common Destiny”.

[xi] Zhang, “The Concept of ‘Community of Common Destiny’ in China’s Diplomacy”.

[xii] Li Zheng, “Why is a Cyber Community of Shared Destiny Important?”, *China & US Focus*, 23/11/2016, <https://www.chinausfocus.com/peace-security/why-is-a-cyber-community-of-shared-destiny-important>

[xiii] Hart and Johnson, “Mapping China’s Global Governance Ambitions”.

[xiv] Bộ Ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, “The Central Conference on

Work Relating to Foreign Affairs was Held in Beijing”, 21/11/2014, https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1215680.shtml

[xv] Xem Seng Tan, *Multilateral Asian Security Architecture: Non-ASEAN Stakeholders* (Abingdon, UK: Routledge, 2016), trang 88.

[xvi] “Phát biõu cã Tõp Cõn Bình trõc Quõc hõ Indonesia”, *China Daily*, 2/10/2013, http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xiapec/2013-10/02/content_17007915.htm

[xvii] Phái ðoàn Trung Quõc tõ ASEAN, “New Era, New Mission”, 9/04/2018, https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/zwjg_665342/zwbdt1549518.shtml

[xviii] Bõ Ngoõ giao Cõng hòa nhân dân Trung Hoa, “Remarks by H.E. Li Keqiang Premier of the State Council of the People’s Republic of China at the 17th ASEAN-China Summit”, 14/11/2014, https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxx_x_662805/t1212266.shtml

[xix] Hõ ðõng Nhà nõc Cõng hòa Nhân dân Trung Hoa, “Full Text of Premier’s Speech at 18th China-ASEAN Summit”, 24 November 2015, http://english.gov.cn/premier/speeches/2015/11/24/content_281475241254129.htm

[xx] Bõ Ngoõ giao Cõng hòa nhân dân Trung Hoa, “Li Keqiang: To Construct a Community of Common Destiny Featuring Common Ideals, Common Prosperity, and Common Responsibility”, 14/11/2017, https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxx_x_662805/t1510689.shtml

[xxi] “China, ASEAN to Formulate Strategic Partnership Vision Toward 2030”, *Xinhua*,
13/11/2017,
http://www.xinhuanet.com/english/2017-11/13/c_136749480.htm

[xxii] Hội đồng Nhà n^oc C^ong hòa Nhân dân Trung Hoa, “Take China-ASEAN Relations to a New Height”, Remarks by China Premier Li Keqiang at the 17th ASEAN-China Summit, Nay Pyi Taw, Myanmar, 13/11/2014,
http://english.gov.cn/premier/speeches/2014/11/15/content_281475010415762.htm

[xxiii] Hội đồng Nhà n^oc C^ong hòa Nhân dân Trung Hoa, “Full Text of Premier Li Keqiang’s Speech at China-ASEAN Summit”, 15/11/2018, http://english.gov.cn/premier/speeches/2018/11/15/content_281476391331254.htm

[xxiv] “Fourth Plenary Speech by General Wei Fenghe, Minister of National Defence, State Councilor of China”, Shangri-La Dialogue 2019, <https://www.iss.org/events/shangri-la-dialogue/shangri-la-dialogue-2019>

[xxv] Ph^ong v^on c^oa tác gi^ov^oi các quan ch^oc ASEAN t^oi Singapore và Hà N^oi, tháng 5-6/2019.

[xxvi] “Take China-ASEAN Relations to a New Height”.

[xxvii] François Jullien, *A Treatise on Efficacy: Between Western and Chinese Thinking*, translated by Janet Lloyd (Honolulu, Hawaii: University of Hawai’i Press, 2004), trang 15–18.

[xxviii] “Embrace New Opportunities for China-ASEAN Cooperation”, Address by Dai Bingguo, State Councilor of the People’s Republic of China at ASEAN Secretariat, Jakarta, 22/1/2010, <http://www.chinaembassy.org.sg/eng/dszyhd/t653431.htm>

[xxix] Jullien, *A Treatise on Efficacy*, trang 21.

[xxx] Jeffrey Reeves, *Chinese Foreign Relations with Weak Peripheral States: Asymmetrical Economic Power and Insecurity* (Abingdon, UK: Routledge, 2016), trang 39–58.

[xxxi] Bilahari Kausikan, “ASEAN: Vital but Limited”, NUS Lecture, 13/3/2019, <https://mediaweb.ap.panopto.com/Panopto/Pages/Viewer.aspx?id=5d96fb17-70a2-444d-ae69-aa0f00a3921e>

[xxxii] Dñ liñu đññc tñng hñp tñ cñng thông tin thñng kê cña Ban Thñ ký ASEAN, <https://www.aseanstats.org/>

[xxxiii] Phñng vñn cña tác giñ vñi các Ban thñ ký ASEAN tñi Jakarta, tháng 4/2019.